



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 175, số 15, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Bùi Hoàng Tân - Tình hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên qua nghiên cứu tư liệu địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836)	3
Đoàn Thị Yến - Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862	9
Trần Minh Thuận - Vấn đề ruộng đất và các cuộc đấu tranh tự phát của nông dân ở tỉnh Bạc Liêu thời Pháp thuộc	15
Đồng Văn Quân - Các kiểu chế độ dân chủ trong lịch sử và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	21
Lê Thị Giang, Lê Thị Hương - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người	27
Cao Thị Phương Nhung, Ngô Thị Quang - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác học tập lí luận trong tác phẩm “Diễn văn khai mạc lớp học lí luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc”	33
Lưu Thu Trang - Bi kịch của nhân vật Grigori Melekhov qua mối quan hệ với hai nhân vật nữ Aksinia và Natalia trong tác phẩm <i>Sông Đông êm đềm</i> (M. Sholokhov)	39
Hoàng Thị Tuyết Mai - Thế giới trắng trong thơ Nguyễn Huy Oánh	45
Nguyễn Diệu Linh - Cá sinh trong văn hóa ẩm thực của người Thái trắng ở xã Sơn A, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	49
Nguyễn Thị Tân Tiến, Hà Thị Hằng - Sự khác biệt về kết quả chuẩn đầu ra tin học của sinh viên học học phần Tin học đại cương với sinh viên đạt chứng chỉ IC3 ở trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	55
Đầu Thị Thu - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	61
Nguyễn Ngọc Bích, Dương Tố Quỳnh - Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	67
Lưu Quang Sáng - Một số phương pháp dạy học chữ Hán cho người Việt	73
Hoàng Thị Hải Yến - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên hiện nay	79
Phùng Thị Tuyết, Nông Hồng Hạnh - Đánh giá trong dạy học qua đề án ở bộ môn tiếng Trung Quốc - Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	85
Trần Hoàng Tinh - Thực trạng và biện pháp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	91
Hoàng Thị Lý - Vai trò của hoạt động giảng dạy trong việc làm tăng khả năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất	97
Dương Thị Hồng An, Đặng Phương Mai - Đánh giá phần mềm hỗ trợ học tập và giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên	103
Tạ Thị Mai Hương, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Hạnh Hồng - Tác động của việc sử dụng hồ sơ bài tập lên sự phát triển kĩ năng nghe hiểu của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên	109
Trần Tuấn Anh, Đỗ Văn Hải, Trần Thị Thu Thủy, Hoàng Văn Hùng - Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu phục vụ công tác quản lý tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	115
Nguyễn Thị Gấm, Đào Thị Hương - Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ ngân hàng tới sự thỏa mãn của khách hàng tại Vietinbank - chi nhánh Thái Nguyên	121
Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đầu tư trực tiếp nước ngoài với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam	129

Chu Thị Hà, Đỗ Thị Hà Phương, Nguyễn Thị Giang, Lin Xiao Wu - Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tri thức tại Việt Nam	135
Trần Viết Khanh, Đỗ Thúy Mùi - Một số giải pháp phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc	141
Nguyễn Thị Lan Anh - Tăng cường quản lý sử dụng kinh phí cho hoạt động y tế tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	147
Nguyễn Thị Giang, Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Hồ Lương Xinh - Hiệu quả kinh tế trong sản xuất nấm ăn của các hộ gia đình ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	153
Đỗ Thị Vân Hương - Phân tích hiệu quả mô hình trồng cây cà phê chè (<i>Arabica</i>), cây mắc ca (<i>Macadamia</i>) tại xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	159
Đặng Ngọc Huyền Trang, Dương Thị Thùy Linh - Xác định mối quan hệ giữa nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và cán cân thương mại ở Việt Nam	165
Dương Thị Tinh - Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và giải pháp cho những năm tiếp theo	171
Phạm Thị Thanh Mai, Nghiêm Thị Ngoan - Đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chè mang chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” của tỉnh Thái Nguyên	177
Nguyễn Thị Thảo - Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015	183
Nguyễn Thị Lan Anh, Đào Thị Hương - Phát triển mối liên kết các tác nhân trong chuỗi giá trị ngành hàng chè tỉnh Thái Nguyên	189
Trần Thùy Linh, Đỗ Hoàng Yến - Hoàn thiện các quy định về xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo Luật Cạnh tranh 2004	195
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Ngô Thị Quỳnh Trang, Phạm Thị Thu Phương, Hoàng Thị Lan Hương - Các rào cản trong việc áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN tại Hà Nội	201
Phan Thị Vân Giang, Phạm Bảo Dương - Một số vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm liên kết kinh tế trong chăn nuôi và tiêu thụ lợn thịt	207

ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC QUA ĐỀ ÁN Ở BỘ MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC - KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phùng Thị Tuyết*, Nông Hồng Hạnh

Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Mục đích của đánh giá nhằm là nhằm thu thập thông tin một cách có hệ thống và xử lý, phân tích dữ liệu làm cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Bài viết tập chung phân tích hiện trạng của hoạt động đánh giá đối với các học phần dạy học qua đề án tại Bộ môn tiếng Trung Quốc-Khoa Ngoại ngữ-Đại học Thái Nguyên. Đồng thời có sự đối sánh về kết quả đánh giá các học phần dạy học qua đề án trong sự tương quan với kết quả các học phần khác nhằm mục đích khẳng định cũng như giúp giảng viên nhận thức sâu sắc hơn vai trò của hoạt động đánh giá; tổng hợp và đưa ra đề xuất nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng của hoạt động đánh giá trong dạy học qua đề án để phù hợp với mục tiêu học phần cũng như phù hợp với đặc thù sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

Từ khóa: đánh giá, vai trò, phương pháp, đề án, dạy học

ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy học qua đề án là phương pháp dạy học trong đó sinh viên tiến hành giải quyết những vấn đề, những câu hỏi khó, phức tạp nhưng thú vị trong thời lượng của một khóa học. Trong dạy học qua đề án, sinh viên là người định hướng và thực hiện còn giảng viên đóng vai trò hỗ trợ [5]. Dạy học qua đề án là một cách học giúp sinh viên phát triển thành người học có tư duy chủ động, độc lập. Sinh viên giải quyết những vấn đề thực gần với thực tế cuộc sống bằng cách tự lên kế hoạch tìm hiểu, tổ chức nghiên cứu và dùng nhiều kỹ năng học thuật tổng hợp để thực hiện mục tiêu. Với phương pháp dạy học này, sinh viên được trao quyền chủ động rất lớn, không thụ động phụ thuộc vào bài giảng của giảng viên và thời gian học cũng không bó hẹp vào những giờ giảng trên lớp mà chủ yếu do sinh viên tự bố trí và sắp xếp [1].

Việc dạy học qua đề án đã được áp dụng từ năm học 2008-2009 đến nay tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Đây là một mô hình dạy học mới theo hướng phát triển năng lực của sinh viên.

Các học phần dạy học qua đề án là các học phần thực hành có mục tiêu nâng cao năng

lực thực hành tiếng cho sinh viên. Thông thường, trong hoạt động đào tạo thì ngoài việc chú trọng hoạt động dạy học thì bên cạnh đó hoạt động kiểm tra đánh giá có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin phản hồi để giảng viên và sinh viên kịp thời điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học cũng như chất lượng đào tạo nói chung.

ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN

Đánh giá đề án không chỉ đơn thuần là đánh giá sản phẩm sinh viên tạo ra mà phải đánh giá mức độ hiểu, khả năng nhận thức và kỹ năng của sinh viên, đồng thời theo dõi sự tiến bộ của sinh viên; đánh giá các giai đoạn thực hiện, sản phẩm, các năng lực, sự tham gia của người học theo các tiêu chí như: hình thành ý tưởng; phân tích tình huống; xây dựng, lập kế hoạch đề án; tổ chức triển khai dự án...

Đánh giá đề án là một quy trình khép kín, bao gồm đánh giá trước khi làm đề án, đánh giá trong khi làm đề án và đánh giá sau khi làm đề án [2].

Đánh giá trước khi làm đề án: Đánh giá kiến thức, kỹ năng của sinh viên để đo được những gì họ đã biết và những gì họ phải biết sau khi học.

Trong khi làm đề án: Để người học khắc phục sai sót, khiếm khuyết trước khi so sánh kết quả với mức độ thành công đã được xác định trước.

* Tel: 0977040310; Email: phungtuyet.sfl@tnu.edu.vn

Sau khi hoàn thành đề án: giảng viên đánh giá những kỹ năng đã đạt được: mức độ đạt được mục tiêu, kiểm chứng tính thực tế của việc học trong hoạt động khác.

Vai trò của đánh giá trong dạy học qua đề án

Xác định mục tiêu giáo dục được đặt ra có phù hợp hay không và có đạt được hay không. Xác định việc giảng dạy có thành công hay không.

Xác định xem người học có tiến bộ hay không.

Ngoài ra còn có kế hoạch đề án, phản hồi qua bạn học, quan sát của giảng viên với các nhóm làm việc, hồ sơ học tập, các sản phẩm cũng là những kênh đánh giá.

Nhìn chung, mục đích đánh giá hướng tới thúc đẩy sự tiến bộ của người học chứ không thuần túy là chỉ nhằm để phân loại sinh viên.

Yêu cầu của đánh giá trong dạy học qua đề án

Bộ công cụ dùng để đo lường và đánh giá trong giáo dục ít nhất cũng phải đảm bảo các yêu cầu sau [4]:

- Phải mô tả rõ ràng các kết quả học tập dự định đánh giá (được hiểu là mục tiêu của học phần hoặc chuẩn đầu ra của học phần).
- Lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp với các kết quả học tập cần đo lường.
- Quá trình đánh giá phải công bằng.
- Có các tiêu chí cụ thể để phân tích, lý giải các kết quả đạt được của sinh viên.
- Có thông tin phản hồi cho sinh viên, nhấn mạnh điểm mạnh cần phát huy và điểm yếu cần khắc phục; cách thức khắc phục.
- Kết quả đánh giá hỗ trợ cho việc chấm điểm ...

Một số công cụ kiểm tra đánh giá trong dạy học qua đề án

Kiểm tra viết: Giúp thu thập những thông tin trực tiếp về khả năng tiếp thu kiến thức và hiểu kiến thức của sinh viên.

Trình bày bài thuyết trình: Giúp thu thập thông tin phản hồi của sinh viên về năng lực khẩu ngữ, năng lực trình bày vấn đề trước đám đông.

Phỏng vấn và quan sát dựa trên kế hoạch đã chuẩn bị: Các cuộc phỏng vấn miệng được lên lịch với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu sự hiểu bài, nắm kiến thức của sinh viên. Thể thức câu hỏi phỏng vấn là yêu cầu sinh viên giải thích và đưa ra lý do về cách hiểu vấn đề. Cách quan sát cũng được tiến hành tương tự nhưng dùng cho việc đánh giá kỹ năng, tiến trình và sự thể hiện năng lực và cũng có thể được thực hiện bởi sinh viên.

Đánh giá năng lực thực hiện một nhiệm vụ:

Yêu cầu người học thực hiện một nhiệm vụ cụ thể theo quy trình đã được hướng dẫn. Cách thức đánh giá này được áp dụng trong các học phần dạy học qua đề án [4].

THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC QUA ĐỀ ÁN TẠI BỘ MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC - KHOA NGOẠI NGỮ, ĐH THÁI NGUYÊN

Các học phần dạy học qua đề án

Hiện nay trong chương trình đào tạo do Bộ môn tiếng Trung Quốc đảm nhiệm giảng dạy có các học phần sau thực hiện dạy học qua đề án: Học phần Đề án kịch, học phần Đề án du lịch, học phần Đề án tạp chí, học phần Đề án truyền hình.

Mục tiêu học phần [3]

Học phần Đề án kịch: là học phần thực hành qua đó sinh viên thể hiện các kỹ năng thực hành tiếng trong ngôn ngữ đích thông qua việc đọc các tác phẩm văn xuôi (chủ yếu bằng tiếng Trung), viết kịch bản, tập và trình diễn một vở kịch ngắn; xây dựng, phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp.

Học phần Đề án du lịch: là học phần thực hành, qua đó sinh viên thể hiện các kỹ năng thực hành tiếng trong ngôn ngữ đích thông qua việc thu thập, xử lý tài liệu, thông tin về một địa điểm du lịch trên địa bàn, thiết kế một tour du lịch và đóng vai một hướng dẫn viên hướng dẫn du lịch cho những khách nói tiếng Trung.

Học phần Đề án truyền hình: là học phần thực hành qua đó sinh viên thể hiện các kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc thu thập, xử lý tài liệu, thông tin để thiết kế một chương trình truyền hình gồm các mục khác nhau như bản tin, giải trí, dự báo thời tiết... bằng tiếng Trung Quốc.

Học phần Đề án tạp chí: là học phần thực hành qua đó sinh viên thể hiện các kỹ năng thực hành tiếng trong ngôn ngữ đích thông qua việc thu thập, xử lý tài liệu, thông tin để viết thành một cuốn tạp chí hoàn chỉnh; ứng dụng kiến thức và kỹ năng tin học vào việc trình bày sản phẩm.

Như vậy các học phần dạy học qua đề án đều có mục tiêu nhằm rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng cho sinh viên và kết thúc học phần sinh viên phải có sản phẩm.

Loại hình đánh giá

Các học phần dạy qua đề án cũng giống như các học phần khác đều thực hiện đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.

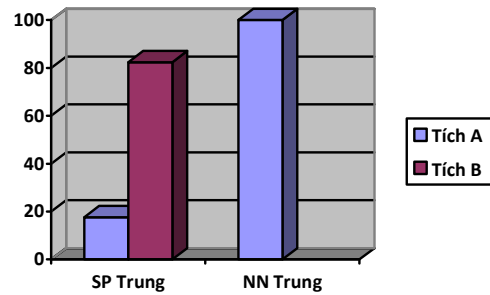
Đánh giá quá trình được thực hiện trong suốt thời gian sinh viên thực hiện đề án, nhằm cung cấp những phản hồi kịp thời giúp chỉnh sửa và phát triển đề án.

Đánh giá tổng kết thường diễn ra khi đề án hoàn thành, nhằm đưa ra những kết luận cuối cùng về chất lượng sản phẩm đề án.

Đánh giá tổng kết có thể đánh giá trực tiếp qua việc sinh viên đóng vai: Vai một nhân vật trong tác phẩm nào đó (đề án kịch), đóng vai hướng dẫn viên du lịch (đề án du lịch), đóng vai một người dẫn chương trình truyền hình (đề án truyền hình)... Đánh giá sản phẩm dạng văn bản viết “cuốn tạp chí”.

Kết quả đánh giá

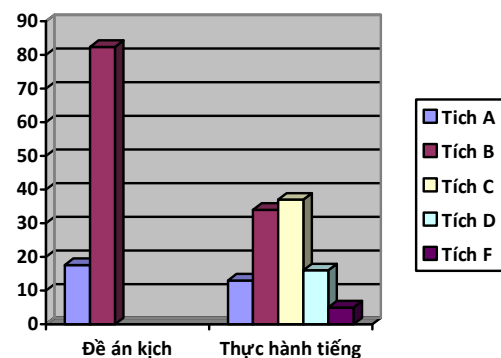
Kết quả đánh giá chúng tôi muốn nói tới ở đây là kết quả điểm học phần mà theo học chế tín chỉ có quy đổi thành các loại A, B, C, D và F. Sau đây chúng tôi đưa ra kết quả đánh giá các học phần dạy qua đề án ở một số nhóm lớp khác nhau để có cái nhìn tổng quan về kết quả đạt được của sinh viên:



Hình 1. Đối sánh kết quả của các học phần dạy học qua đề án

Như vậy nhìn vào kết quả đánh giá các nhà quản lý sẽ thấy khả quan về kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên (sinh viên chủ yếu đạt mức khá, giỏi), sinh viên đều đạt mục tiêu của môn học, cũng như đã tích lũy được những kỹ năng thực hành tiếng cần thiết (như trong mô tả mục tiêu các học phần đề án).

ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN DẠY HỌC QUA ĐỀ ÁN VỚI CÁC HỌC PHẦN CÓ LIÊN QUAN



Hình 2. Đối sánh kết quả đánh giá học phần đề án và các học phần thực hành tiếng

Với tính chất là các học phần thực hành nhằm nâng cao kỹ năng thực hành tiếng cho sinh viên (khẩu ngữ: nghe nói; bút ngữ: đọc viết), như vậy về mặt lý thuyết khi sinh viên đạt được kết quả tốt ở các học phần đề án chứng tỏ năng lực thực hành tiếng cải thiện theo mức tỷ lệ thuận, cũng như tỷ lệ thuận giữa kết quả học phần đề án với học phần thực hành tiếng khác (Khẩu ngữ, bút ngữ). Để kiểm chứng dự đoán, chúng tôi tiến hành

đối sánh kết quả các học phần đề án với các học phần thực hành tiếng khác như Khẩu ngữ và bút ngữ.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ CÁC NHÓM ĐỐI SÁNH

Qua bảng dữ liệu ở trên chúng ta thấy cùng là sinh viên một lớp nếu như học phần dạy học qua đề án sinh viên chủ yếu là tích A và tích B, thì ở các học phần thực hành tiếng khác, điểm của sinh viên có phân bố đều ở các mức khác nhau từ F (không đạt) đến A (mức giỏi).

Có sự chênh lệch về xếp loại kết quả học tập giữa các học phần dạy học qua đề án và học phần thực hành tiếng là ở khâu đánh giá. Các học phần dạy học qua đề án ở khâu đánh giá đều có nội dung đánh giá sản phẩm chung của cả nhóm (học phần đề án kịch, học phần đề án tạp chí, học phần đề án du lịch, học phần đề án truyền hình). Vì đánh giá theo nhóm, nên sinh viên trong cùng một nhóm sẽ có điểm số bằng nhau nên sinh viên tích cực, có sinh viên kỹ năng thực hành tiếng tốt và ngược lại sinh viên năng lực kém nhưng kết quả đều như nhau. Bên cạnh đó, việc đánh giá trong dạy học qua đề án thì ngoài đánh giá kỹ năng thực hành tiếng còn đánh giá thêm một số kỹ năng khác như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng công nghệ nên trong tiêu chí đánh giá có thêm phần điểm cho nội dung này. Trong khi đó với các học phần thực hành tiếng chỉ thuần túy đánh giá năng lực thực hành ngôn ngữ của sinh viên. Ngoài ra, khi tham gia các học phần đề án, nhóm sinh viên tự chọn một nhiệm vụ để thực hiện trong suốt quá trình nên chủ động trong việc nắm bắt nội dung và có sự chuẩn bị tập chung nên kết quả sẽ khác so với kết quả của các học phần thực hành tiếng với đặc thù sinh viên không có sự chủ động về nội dung đánh giá. Như vậy với đặc điểm trên dẫn đến sự chênh lệch về kết quả đánh giá. Tuy nhiên như đã nói ở mục 2, các học phần dạy học qua đề án là các học phần thực hành với mục đích cùng với các học

phần thực hành tiếng khác (khẩu ngữ, bút ngữ) nhằm nâng cao năng lực thực hành ngôn ngữ đích cho sinh viên nhưng sự khác biệt rõ rệt về phổ điểm đánh giá giữa hai nhóm học phần này đặt ra yêu cầu cần xây dựng thêm các tiêu chí để đánh giá sinh viên, đặc biệt là các tiêu chí đánh giá năng lực thực hành ngôn ngữ của từng cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chung của cả nhóm, chỉ như vậy mới giúp nhà trường có được kết quả về năng lực thực hành ngôn ngữ của sinh viên một cách chính xác nhất. Nếu không sẽ dẫn đến việc đánh giá nhiều khi chưa cung cấp những thông tin khách quan về năng lực thực tế của một nhóm không nhỏ sinh viên, đánh giá chưa thực sự phát huy được vai trò của mình, chưa tạo được động lực phấn đấu cho sinh viên. Cũng như việc đánh giá chưa cung cấp được thông tin xác thực về trình độ, năng lực thực hành tiếng của sinh viên sau khi học xong các học phần dạy học qua đề án.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Với định hướng dạy học theo định hướng phát triển năng lực ngôn ngữ cho người học thì các học phần dạy học qua đề án đang đi đúng hướng. Việc đánh giá trong quá trình dạy học tuy đã giúp phân loại sinh viên nhưng với mục đích thúc đẩy người học, giúp người học hoàn thiện thêm kỹ năng thực hành tiếng thì hoạt động đánh giá trong dạy học qua đề án chưa thực sự đạt mục tiêu. Để tiếp tục đạt hiệu quả tốt hơn trong giai đoạn sắp tới, cần:

- Tiếp tục tổ chức hoạt động tập huấn để cung cấp cơ sở lý luận về hoạt động dạy và học qua đề án. Đặc biệt có tập huấn chuyên sâu về kiểm tra, đánh giá.
- Rà soát lại hệ thống các học phần dạy học qua đề án để tiến hành phân loại, đối chiếu làm rõ đặc điểm khác biệt cũng như mục tiêu của từng học phần.
- Đặc biệt chú trọng đến cách thức kiểm tra đánh giá để lấy đó làm thông tin giúp điều chỉnh quá trình dạy để có thể giúp đạt được mục tiêu

tuyên bố trong chuẩn đầu ra của học phần. Trong đánh giá coi trọng đánh giá quá trình nhằm thu thập thông tin kịp thời để có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình tiếp theo.

- Chú trọng đánh giá được năng lực từng cá nhân có như vậy mới đảm bảo việc xác định mức năng lực thực của sinh viên để có phương án hỗ trợ giúp sinh viên hoàn thiện thêm năng lực thực hành tiếng qua việc xây dựng bảng tiêu chí đánh giá chi tiết, cụ thể cho cả đánh giá cá nhân và đánh giá nhóm.

- Giảng viên, Bộ môn, nhà quản lý cần có sự phân tích một cách khách quan về kết quả đánh giá để kịp thời có những điều chỉnh ở tầm vĩ mô nhằm nâng cao chất lượng của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thùy Linh (2017), “*Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy các môn Đề án ngôn ngữ - Một số chia sẻ từ thực tế*”, Báo cáo Hội thảo dạy - học ngoại ngữ qua đề án lần thứ hai tổ chức tại Khoa Ngoại ngữ -Đại học Thái Nguyên.
2. Trần Đình Bình (2017), “*Cơ sở lý luận của hoạt động dạy học theo dự án tại Việt Nam*”, Báo cáo Hội thảo dạy-học ngoại ngữ qua đề án lần thứ hai tổ chức tại Khoa Ngoại ngữ-Đại học Thái Nguyên.
3. Niên giám 2016- Khoa Ngoại ngữ -Đại học Thái Nguyên.
4. Norman Edward Gronlund (1998), *Assessment of Student Achievement*, Allyn & Bacon.
5. Thomas (2000), *A Review of Research on Project-based Learning, The Autodesk Foundation*, Retrieved on 30 August 2016, from www.bobpearpman.org/Bestpractices/PBP_Research.pdf.

SUMMARY

ASSESSMENT OF THE PROJECT-BASED TEACHING AND LEARNING OF THE STUDENTS MAJOR IN CHINESE AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES, THAI NGUYEN UNIVERSITY

Phung Thi Tuyet*, Nong Hong Hanh
School of Foreign Languages – TNU

The purpose of the research is to gather data systematically and to process and analyze the data to find out the solutions to improving the quality of teaching and learning processes.

The research focused on analyzing the various activities of assessing the different project-based courses at the Division of Chinese. Additionally, the research compared the outcomes of learners' project-based learning courses with the outcomes of other courses in order to help teachers recognize profoundly the role of assessments, synthesize and propose some assessments which are appropriate with the course objectives as well as the typical features of the students major in Chinese at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University.

Key words: *assessment, role, method, project, teaching*

Ngày nhận bài: 12/9/2017; Ngày phản biện: 03/10/2017; Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

* Tel: 0977040310; Email: phungtuyet.sfl@tnu.edu.vn

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Bui Hoang Tan - Ownership situation public field-land in Ha Chau district, Ha Tien province through studying cadastral registers of Minh Mang dynasty 17 (1836)	3
Doan Thi Yen - Tu Duc king's attitude towards Catholicism before and after 1962	9
Tran Minh Thuan - The land problems and spontaneous fights of farmers in Bac Lieu province under the French domination	15
Dong Van Quan - Types of democratic regime in the history and the present socialist democratic regime in our country	21
Le Thi Giang, Le Thi Huong - The original of formation of Ho Chi Minh thought on human beings, human development	27
Cao Thi Phuong Nhung, Ngo Thi Quang - Ho Chi Minh's talk about the study of theoretics in "the orientation speech at the opening ceremony of the first theoretics class at Nguyen Ai Quoc Institute"	33
Luu Thu Trang - The tragedy of Grigori Melekhov reflected in the relationship between Aksinia and Natalia in <i>Quietly Flows the Don</i> (M. Sholokhov)	39
Hoang Thi Tuyet Mai - The moon in Nguyen Huy Oanh's poetry	45
Nguyen Dieu Linh - <i>Onychostoma laticeps</i> in culinary culture of white Thai people in Son A commune, Van Chan district, Yen Bai province	49
Nguyen Thi Tan Tien, Ha Thi Hang - The differences of learning outcomes of students having taken the general informatics course with students obtaining the IC3 certificate at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy	55
Dau Thi Thu - Training pedagogical profession for students through real professional activity experience	61
Nguyen Ngoc Binh, Duong To Quynh - Testing and assessing the learning outcome of the volleyball subject for students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	67
Luu Quang Sang - Some suggestions of teaching Chinese characters for Vietnamese students	73
Hoang Thi Hai Yen - Applying Ho Chi Minh' ideology about morality in building morals, lifestyle of students in Thai Nguyen University of Technology currently	79
Phung Thi Tuyet, Nong Hong Hanh - Assessment of the project-based teaching and learning of the students major in Chinese at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	85
Tran Hoang Tinh - Situation and measures for planning and directing the implementation of disciplined education for students at centers for national defense and security education	91
Hoang Thi Ly - role of scaffolding activities in enhancing english reading skills among first year college students	97
Duong Thi Hong An, Dang Phuong Mai - Evaluating the EFL courseware at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology	103
Ta Thi Mai Huong, Nguyen Van Thinh, Nguyen Thi Hanh Hong - Effects of portfolios on improving listening comprehension skill for students: a case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	109
Tran Tuan Anh, Do Van Hai, Tran Thi Thu Thuy, Hoang Van Hung - Research building multipurpose database to service land mangement in Coc Leu ward, Lao Cai city	115
Nguyen Thi Gam, Dao Thi Huong - Influence of service quality on customer satisfaction at Vietinbank- Thai Nguyen branch	121
Nguyen Thi Thanh Thuy - Foreign direct investment with the socio-economic development of Vietnam	129

Chu Thi Ha, Do Thi Ha Phuong, Nguyen Thi Giang, XiaoLi Wu - Factors affecting knowledge workers' job motivation in vietnamese enterprises	135
Tran Viet Khanh, Do Thuy Mui - Some agricultural development solutions in Tay Bac	141
Nguyen Thi Lan Anh - Enhanced management in use expense resources of health care activities in Thai Nguyen National General Hospital	147
Nguyen Thi Giang, Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Ho Luong Xinh - Solution to improve economic efficiency of mushroom production at households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	153
Do Thi Van Huong - Analyse efficiency of Arabica and Macadamia crops at Ang To commune, Muong Ang district, Dien Bien province	159
Dang Ngoc Huyen Trang, Duong Thi Thuy Linh - Determining relationship between foreign direct investment inflow and trade balance in Vietnam	165
Duong Thi Tinh - Status of restructuring state-owned enterprises in 2016 and solutions for next years	171
Pham Thi Thanh Mai, Nghiem Thi Ngoan - Guarantee for intellectual property rights on the "Tan Cuong" tea geographical indications of Thai Nguyen province	177
Nguyen Thi Thao - Implementation results of the poverty reduction program in Thai Nguyen province in 2011-2015	183
Nguyen Thi Lan Anh, Dao Thi Huong - The development of the relationship between workers in the value brand only chain in Thai Nguyen province	189
Tran Thuy Linh, Do Hoang Yen - Improving regulations on defining dominant abusive practices under Vietnamese Competition Law 2004	195
Nguyen Thi My Hanh, Ngo Thi Quynh Trang, Pham Thi Thu Phuong, Hoang Thi Lan Huong - Barriers to ASEAN green hotel standard in the hotel industry: a case study in Ha Noi	201
Phan Thi Van Giang, Pham Bao Duong - Some theoretical issues and experience lessons of integration in pig raising and pork consumption	207